

Bản án số: 63/2017/HSST
Ngày 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Hữu Hiền và ông Đoàn Ngọc Sửu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017, đối với:

1. Bị cáo Lưu Văn C - Sinh năm 1973 ở C1, Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn N, xã C1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lưu Văn C1 và bà Vũ Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị L và có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con thứ 2 sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không; Được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Tại ngoại. (Có mặt).

2. Người bị hại: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1986(đã chết)

Trú quán: Thôn C1, xã C1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

3. Những người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

- Ông Bùi Văn Đ1, sinh năm 1954 - Là bố đẻ của bị hại

- Bà Nguyễn Thị A - Là mẹ đẻ của bị hại

Đều cư trú: Thôn C1, xã C1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Bà A ủy quyền cho chồng là ông Bùi Văn Đ1 tham gia tố tụng. (Có mặt)

4. Những người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1978

Trú quán: Thôn H2, xã C1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

- Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1958

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986

- Anh Phạm Trung T1, sinh năm 1988

- Anh Vũ Văn Đ2, sinh năm 1987

Đều trú quán: Thôn N, xã C1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Xuân T2, sinh năm 1983

Trú quán: Thôn C1, xã C1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Văn H2, sinh năm 1990

Trú quán: Thôn Q, xã C1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

- Ông Phạm Đình C2, sinh năm 1956

Trú quán: Thôn TĐ, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội:

Ngày 15/02/2017, gia đình Lưu Văn C khởi công xây dựng công trình quán bán hàng kinh doanh kính mắt, nhôm kính cạnh trục đường liên xã thuộc thôn N, xã C1, huyện Đ. Tại khu vực này đường trải bê tông tương đối bằng phẳng rộng 6,1 mét, tính theo chiều từ xã C1 đi xã ĐH thì bên phải đường là ruộng lúa và có biển báo giao nhau với đường phụ bên trái, bên trái giáp lề đất là công trình đang xây dựng của nhà C và một số nhà dân đang ở. Trước khi xây dựng, C liên hệ với ông Phạm Đình C2, sinh năm:1965 ở xã ĐH để mua vật liệu xây dựng gồm: gạch, cát, đá và xi măng. C và ông C3 thỏa thuận từ ngày 15/02/2017, ông C3 sẽ trực tiếp dùng xe ô tô tải loại 01 tấn của ông chở vật liệu đến nơi công trình bán cho C. Vì không đủ chỗ để tập kết toàn bộ vật liệu nên khi gần hết vật liệu thì C lại thông báo

để ông C3 chở tiếp đến thì đổ tại mé đường ngay phía trước công trình theo sự chỉ dẫn của C. Ngày 23/02/2017 ông C3 chở cho C khoảng 03 khối cát đổ cách đồng đá đã đổ từ hôm 16/2 khoảng 06 mét ngay trước cửa công trình của C và gần sát với hiệu kính mắt Ngọc Linh. C nhận trách nhiệm vận chuyển hết chỗ cát đá này vào công trình đang xây nên ngay sau đó C đã chỉ đạo cho thợ xây vận chuyển dần cát, đá vào công trình. Đến chiều tối ngày 23/02/2017, sau khi thợ nghỉ thì vẫn còn khoảng 01m³ đá và 01 m³ cát chưa dùng hết để tràn ra lòng đường, C rời công trình để về nhà mà không đặt đèn sáng hoặc biển cảnh báo để báo hiệu nguy hiểm ở khu vực đổ cát đá cho các phương tiện tham gia giao thông trên đường biết. Khoảng 22 giờ ngày 23/2/2017, anh Bùi Văn T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 29S2-4316 đi theo hướng từ xã ĐH đi xã C1 để về nhà theo chiều đi bên phải, khi đến trước khu vực công trình xây dựng của C lúc này trời tối, có mưa nhỏ, mật độ giao thông vắng, ngoài xe mô tô của anh T thì không có người và phương tiện khác qua lại, do trời tối tầm nhìn bị hạn chế, mặt khác đồng đá và đồng cát chiếm gần hết phần đường bên phải nên xe mô tô của anh T đã va chạm vào đồng đá, sau đó tiếp tục đâm vào đồng cát trên đường làm đá và cát bắn về phía trước và bên trái, xe mô tô bị đổ nghiêng trái nằm trên đồng cát quay ngược lại, đầu xe hướng về phía Đông Hà gần sát với tim đường, anh T bị ngã văng về phía trước theo chiều đi, nằm ở khu vực giữa đường, cách vị trí xe mô tô đổ khoảng 10mét. Ngay sau khi tai nạn xảy ra, anh T được anh Vũ Văn Đ2 , anh Phạm Trung T1, bà Vũ Thị H1 ở gần hiện trường ra đưa đến tại Trạm y tế xã C1 để sơ cứu, sau đó anh T được gia đình chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Thái Bình rồi chuyển đến Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội để cấp cứu nhưng không qua khỏi, được đưa về nhà và chết hồi 19giờ ngày 24/02/2017.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 46PY/2017/TT ngày 26/02/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: anh Bùi Văn T bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải, chảy máu dưới nhện hai bên bán cầu, phù não, chết do chấn thương sọ não.

Diễn biến tại phiên tòa: Bị cáo Lưu Văn C đã thừa nhận: Ngày 23/02/2017, bị cáo đã có hành vi đổ trái phép 01 đồng cát và 01 đồng đá ra lề đường, lòng đường giao thông đi lại thuộc thôn N, xã C1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, không đặt biển báo hoặc đèn chiếu sáng để báo hiệu nguy hiểm cho người tham gia giao thông làm anh Bùi Văn T, sinh năm: 1986, trú tại thôn C1, xã C1, huyện Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29S2-4316 đi theo đúng phần đường hướng từ xã ĐH đi xã C1 đã đâm vào đồng đá sau đó tiếp tục đâm vào đồng cát bị ngã văng khỏi xe, chấn thương vùng đầu và toàn thân được gia đình chuyển đến lên Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

rời chuyển đến Bệnh viện Việt Đức Hà Nội để cấp cứu nhưng đã chết hồi 19giờ ngày 24/02/2017.

Bản cáo trạng số 57/2017/KSĐT ngày 14/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lưu Văn C về tội “Cản trở giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố với Lưu Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 203, điều 33, điều 45, điều 60, các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Lưu Văn C từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự đã thực hiện bồi thường xong, đại diện hợp pháp của người bị hại không còn yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra còn đề nghị Hội đồng xét xử về vật chứng và án phí của vụ án.

Ý kiến của bị cáo C: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, không đề nghị gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình làm người có ích.

Đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Đ1 xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm ngoài số tiền 40.000.000 đồng đã bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi cấu thành tội phạm: Bị cáo Lưu Văn C đã khai nhận nhà bị cáo ở sâu trong làng, do muốn cuộc sống đỡ khó khăn nên bị cáo đã ra ngoài mặt đường liên xã thuê đất ruộng dựng quán bán hàng để kinh doanh kính mắt, nhôm kính nhưng trong quá

trình tập kết vật liệu xây dựng đã đổ 01 mét khối cát và 01 mét khối đá trên lòng đường và lề đường trục xã C1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình mà không đặt biển báo hoặc đèn sáng để báo hiệu nguy hiểm nên khi anh Bùi Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29S2-4316 đi theo hướng xã ĐH đi xã C1 qua đoạn đường này vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 23/02/2017, do trời tối, đồng đá và đồng cát lẫn chiếm gần hết phần đường bên phải nên xe mô tô của anh T đã va vào đồng đá sau đó tiếp tục va vào đồng cát làm anh T bị ngã văng xuống đường bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân làm tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải, chảy máu dưới nhện hai bên bán cầu, phù não, chết do chấn thương sọ não.

Hành vi phạm tội của Lưu Văn C còn được thể hiện qua các chứng cứ:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường (Bút lục số: 18 ->23).
- Biên bản khám nghiệm phương tiện (Bút lục số: 30->31).
- Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi (Bút lục số: 25->27).
- Biên bản ghi lời khai của người làm chứng: anh Phạm Trung T1, bà Vũ Thị H1, chị Nguyễn Thị L, anh Phạm Xuân T2 (Bút lục số: 53-77), anh Trần Văn H2, ông Phạm Đình C2, bà Đặng Thị Kính, anh Nguyễn Văn L và anh Vũ Văn Đ2 (Bút lục 82->103).
- Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi liên quan: ông Bùi Văn Đ1 (Bút lục số: 78->81).

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cản trở giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ việc đổ nguyên vật liệu trên lòng, lề đường vào lúc trời tối không những cản trở giao thông đường bộ mà còn có thể gây ra tai nạn nhưng do cầu thả, chủ quan, không đặt biển báo hoặc đèn sáng để báo hiệu nguy hiểm nên đã gây ra vụ tai nạn thương tâm đối với anh Bùi Văn T sinh năm: 1986, trú tại thôn C1, xã C1, huyện Đ khi đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29S2-4316 đi theo hướng xã ĐH đi xã C1 qua đoạn đường này vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 23/02/2017 trong lúc trời mưa, tối; Hậu quả anh T bị ngã văng xuống đường bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân làm tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải, chảy máu dưới nhện hai bên bán cầu, phù não, chết do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự công cộng hậu quả làm mất đi sinh mạng một người. Vì vậy

cần áp dụng hình phạt tương xứng để cảnh tỉnh, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng chống tội phạm.

3. Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

3.1 Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

3.2 Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 40.000.000 đồng, người bị hại cũng có lỗi khi điều khiển xe không quan sát, không làm chủ tốc độ vi phạm điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định chi tiết tại điểm 11 Điều 5 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, đại diện người bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p, b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 40.000.000đ. Đại diện gia đình người bị hại không còn yêu cầu gì, trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên là phù hợp với điều 42 Bộ luật hình sự và điều 591 Bộ luật dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Chiếc mô tô của người bị hại sau khi khám nghiệm Cơ quan điều tra đã trả cho ông Bùi Văn Đ1 là bố đẻ là phù hợp với điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

6. Các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với ông Phạm Đình C2 có hành vi đổ vật liệu ra lề đường và lòng đường trước cửa công trình xây dựng nhà bị cáo là theo chỉ dẫn của bị cáo sau khi đã thỏa thuận bằng miệng là bên mua chịu trách nhiệm thu dọn vật liệu sau khi ông C3 đổ từ xe xuống nên ông C3 không là đồng phạm trong vụ án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn C phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 203, Điều 45, Khoản 1, Khoản 2 Điều 60, các Điều b, h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lưu Văn C 09 tháng (chín tháng) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã C1, huyện Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lưu Văn C phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/9/2017.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Chi cục Thi hành án huyện Đông Hưng;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hoàn